TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨNG LIÊM** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 58/2020/QĐST-DS	*Vũng Liêm, ngày 09 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 40/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Hồng TR,** sinh năm 1984

Địa chỉ: khóm 2, thị trấn Vũng Liêm, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* 1. Bà **Lê Thị Ngọc S**, sinh năm 1955

2. Ông **Ngô Phước T**, sinh năm 1951

Cùng địa chỉ: ấp H, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh **Nguyễn Ngọc S**, sinh năm 1984

Địa chỉ: khóm 2, thị trấn Vũng Liêm, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Nguyễn Thị Hồng TR anh Nguyễn Ngọc S và bà Lê Thị Ngọc S ông Ngô Phước T thống nhất thỏa thuận: Bà S thừa nhận còn nợ chị TR anh S số tiền vốn vay là 67.000.000đ (Sáu mươi bảy triệu đồng). Bà Lê Thị Ngọc S có trách nhiệm trả cho chị TR anh S số tiền vốn vay là 67.000.000đ (Sáu mươi bảy triệu đồng). Chị Nguyễn Thị Hồng TR anh Nguyễn Ngọc S và bà Lê Thị Ngọc S ông Ngô Phước T thống nhất thoả thuận chị TR anh S không yêu cầu ông Ngô Phước T

phải có trách nhiệm cùng bà S trả cho chị TR anh S số tiền vốn vay là 67.000.000đ (Sáu mươi bảy triệu đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thị Ngọc S có trách nhiệm nộp 837.500đ (Tám trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng). Nhưng bà S là người cao tuổi thuộc trường hợp miễn nộp tiền án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 nên miễn cho bà S tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Hồng TR và anh Nguyễn Ngọc S có trách nhiệm nộp 837.500đ (Tám trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng). Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.675.000đ (Một triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N^0 0008036 ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Hoàn trả cho chị TR số tiền 837.500đ (Tám trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành thì hàng tháng còn phải chịu thêm phần lãi suất theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm tương ứng với số tiền và thời gian phải thi hành theo Điều 357, 468 Bộ luật dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Huỳnh Văn Vui